

Bản án số: 16/2022/HSST
Ngày: 15/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu** và Ông **Đinh Ngọc Phú**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Hoàng Phương** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Thu Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/HSST-QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 và thông báo thay đổi thời gian địa điểm ngày 10/3/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Gia H**, sinh năm 1993; Giới tính: Nam. Nơi Đăng ký hộ khẩu và trú tại: Số 288 Bình L, phường Tân B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Vũ Gia S, sinh năm 1970 và bà Lê Thị N, sinh năm 1971. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Phạm Phương D, sinh năm 1993; có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2015 của Công an phường Lê Thanh N về hành vi Đánh bạc, hình thức xử phạt: Phạt tiền 1.500.000đồng(đã nộp ngày 01/7/2015).Biện pháp ngăn chặn:Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021, chuyển tạm giam từ ngày 07/9/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Hải Dương.Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972

Cư trú tại: Số 8 T, phường Hải T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Bà Phạm Thị Kiều H2, sinh năm 1979

Cư trú tại: Số 107 TN, phường Hải T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Chị Phan Ngọc H3, sinh năm 1993

Cư trú tại: Khu ĐQ, phường Tân H, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1981

Cư trú tại: Số 150 Bình L, phường Tân B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Phạm Phương D, sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKT: Số nhà 288 phố Bình L, phường Tân B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Ông Lê Văn H4, sinh năm 1972;

Nơi cư trú tại: Số 313 đường TN, phường Hải T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Trần Anh T, sinh năm 1988;

Nơi cư trú tại: Số nhà 78 Ngô B, phường Hải T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Đức Gi, sinh năm 1997

Nơi cư trú tại: Khu 14 phường Hải T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. Ông Vũ Duy V, sinh năm 1983;

Nơi cư trú tại: Khu 8 phường Phạm Ngũ L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Hải Dương:

1. Ông Nguyễn Quang Dũng – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

2. Ông Nguyễn Thành Long – Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương;

3. Ông Nguyễn Phồn Thắng – Cán bộ Công an thành phố Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Vũ Gia H nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người đi đường. Từ ngày 08/7 đến ngày 01/9/2021, Vũ Gia H đã thực hiện 03 vụ án cướp giật tài sản có nội dung như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/7/2021, Vũ Gia H từ nhà ở số 180 Nguyễn Lương B, phường Phạm Ngũ L, thành phố Hải Dương, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila đeo biển số 29P9-89xx (của H và vợ là chị Phạm Phương D, sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số nhà 288 Bình L, phường Tân B, thành phố Hải Dương), đi lòng vòng các tuyến phố xem ai có tài sản sơ hở thì cướp giật. Khi đi đến ngã tư đường TN - Lương Thế V, H thấy chị Vũ Thị Mai Ph, sinh năm 1999, chở mẹ là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972, cùng trú tại số 8 T, phường Hải T, thành phố Hải Dương bằng xe đạp điện, trên tay bà H1 cầm 01 chiếc ví để trước bụng, nên H đi theo để chờ cơ hội cướp giật chiếc ví. Khi đi đến đoạn gần trước cổng trường Hồng Qu, đường Chương D, phường Trần P, thành phố Hải Dương, thấy xung quanh vắng người, H điều khiển xe máy đi lên áp sát bên trái xe bà H1 rồi buông tay phải (tay cầm ga) giật lấy chiếc ví của bà H1, kẹp chiếc ví vào háng rồi tăng ga bỏ chạy. H đi đến đoạn đường vắng trên đường TN, dừng lại bỏ chiếc ví cướp giật được ra kiểm tra thấy trong ví có 01 điện thoại Iphone 12 Pro max màu xanh dương, số tiền 4.000.000đồng và căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H1. Sau khi bị cướp giật tài sản, bà H1 dùng điện thoại của chị Ph gọi vào số điện thoại bị mất thì H nghe máy. Bà H1 xin lại điện thoại và giấy tờ, H đồng ý và mang chiếc ví, điện thoại, giấy tờ đến để tại gốc cây trước Đài liệt sỹ, đường Chương D, thành phố Hải Dương và chỉ chỗ cho bà H1 đến lấy. Sau đó, bà H1 đến gốc cây trước Đài liệt sỹ thì thấy ví, điện thoại và giấy tờ của mình nên đã mang về tiếp tục sử dụng. Đối với số tiền 4.000.000đồng cướp giật được H đã chi tiêu hết.

Tại kết luận định giá số 72 ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương xác định trị giá chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max nêu trên là 26.991.000đồng, trị giá chiếc túi xách là 1.039.200đồng. Tổng cộng: 28.030.200đồng (*Hai mươi tám triệu, không trăm ba mươi nghìn, hai trăm đồng*).

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bà H1 đã nhận lại chiếc túi xách, điện thoại và giấy tờ, bà H1 yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 4.000.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 16/7/2021, H từ nhà điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila đeo biển số 29P9-89xx đi lòng vòng các tuyến phố xem ai có tài sản sơ hở thì cướp giật. Khi đi đến đường TN, phường Hải T, TP. Hải Dương, H thấy bà Phạm Thị Kiều H2, sinh năm: 1979. Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 107 TN, phường Hải T, thành phố Hải Dương điều

khuyến xe máy Honda Lead biển số 34N9-36xx trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng Tây. Thấy vậy, H đi theo sau, khi đi đến đường Tôn Đức Th đoạn trước cửa Trung tâm văn hóa Xứ Đ thì H tăng ga áp sát phía bên phải xe của bà H2, rồi dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền bằng vàng 15K, giữa dây có xâu 05 quả cầu bằng vàng tổng trọng lượng 2,1 chỉ bà H2 đang đeo trên cổ. Sau khi giật được sợi dây chuyền, H điều khiển xe máy rẽ vào đường Nguyễn Đức C rồi đi lòng vòng các tuyến phố thành phố Hải Dương. Sau đó, H đến cửa hàng vàng bạc của anh Đinh Văn Th, sinh năm 1981. Nơi cư trú tại số 150 Bình L, phường Tân B, thành phố Hải Dương bán sợi dây chuyền cho anh Th, anh Th đồng ý mua với giá 4.500.000đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cho bản thân hết. Sau khi được thông báo sợi dây chuyền trên là tài sản do H phạm tội mà có, anh Th đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an.

Tại kết luận định giá số 66 ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương xác định trị giá sợi dây chuyền bằng vàng 15K, giữa dây có xâu 05 quả cầu bằng vàng tổng trọng lượng 2,1 chỉ là 8.678.000đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại chiếc dây chuyền bằng vàng 15K, giữa dây có xâu 05 quả cầu bằng vàng cho bà Phạm Thị Kiều H2, bà H2 nhận tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự. Anh Đinh Văn Th yêu cầu bị cáo H hoàn trả số tiền 4.500.000đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 01/9/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila đeo biển số 29P9-89xx quanh các tuyến phố thành phố Hải Dương xem ai có tài sản sơ hở thì cướp giật. Khi đi đến ngã tư giao cắt giữa đường TN và đường Lê Thanh N, H thấy chị Phan Ngọc H3, sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Khu ĐQ, phường Tân H, thành phố Hải Dương điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 34B3-370.38 đang dừng đèn đỏ, trên cổ chị H3 có 01 sợi dây chuyền bằng vàng 15K có mặt dây chuyền hình bông hoa gắn 01 viên đá nhân tạo, H liền đi theo sau. Khi đi đến đoạn trước cửa nhà số 417 đường TN, phường Hải T, thành phố Hải Dương, H tăng ga đi lên áp sát phía bên phải xe của chị H3 rồi với tay trái ra túm vào sợi dây chuyền trên cổ chị H3, giật mạnh làm sợi dây chuyền bị đứt, còn mặt dây chuyền bị tuột ra rơi xuống lòng đường. H cầm sợi dây chuyền bằng tay trái rồi tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy về phía trước. Thấy vậy, chị H3 hô hoán và đuổi theo sau. H bỏ chạy đến ngã tư TN - Nguyễn Tuấn T thì rẽ phải nhưng mất lái đâm vào vỉa hè làm xe bị đổ và H bị ngã ra đường. Lúc này, chị H3 đuổi đến nơi, hô hoán, cùng lực lượng Công an và một số người dân bắt giữ được H. Khi bị bắt giữ, H giao nộp chiếc dây chuyền vừa cướp giật được.

Vật chứng thu giữ: chiếc xe máy Attila đeo biển số 29P9-89xx; 01 điện thoại Oppo lắp sim số 0353.228.3xx; số tiền 5.200.000đồng (tiền của H và vợ là chị Phạm Phương D) và 01 sợi dây chuyền bằng vàng 15K có mặt dây chuyền hình bông hoa gắn 01 viên đá nhân tạo. Đồng thời sau khi đã bắt giữ được H, chị H3 cùng một số người dân quay lại vị trí cướp giật và tìm được mặt dây chuyền bị rơi nêu trên.

Tại kết luận định giá số 66 ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương xác định trị giá sợi dây chuyền bằng vàng 15K có mặt dây chuyền hình bông hoa gắn 01 viên đá nhân tạo, trị giá 8.211.500đồng.

Tại kết luận giám định số 98 ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương xác định: Hàng chữ số nguyên thủy của số khung xe là RLG125HD8D0417XX, số máy là VMM9BF-D0417XX là hàng chữ số nguyên thủy do nhà chế tạo đóng ra.

Tại Kết luận giám định số 99 ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương xác định: Biển số xe mô tô 29P9- 89xx gửi giám định ghi trên có đặc điểm dấu vết hằn dập cảnh sát hiệu bị tẩy xóa, làm biến dạng, mất các đặc điểm nhận biết do nhà sản xuất đóng ra. Vì vậy không đủ yếu tố giám định.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại chiếc dây chuyền cho chị Phan Ngọc H3, chị H3 nhận tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

- Đối với 01 biển số 29P9 – 89xx; 01 sim điện thoại số 0353.228.3xx; 01 xe máy mô tô hiệu SYM Attila màu trắng hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Công an thành phố Hải Dương; số tiền 5.200.000đồng đang được quản lý tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương chờ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSTPHD ngày 25/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Gia H về tội “Cướp giật tài sản” theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo đã tác động gia đình (bố bị cáo) tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường tổng số tiền còn lại là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm ngàn đồng chẵn) cho người bị hại và người có quyền lợi liên quan. Bà Nguyễn Thị H1 nhận trực tiếp số tiền 4.000.000đ; anh Đinh Văn Th là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng nhận lại số tiền bị cáo hoàn lại là 4.500.000đ; bà H1 và anh Th không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo đồng thời đều có đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Nguyễn Thị H1, bà Phạm Thị Kiều H2 và chị Phan Ngọc H3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá và kết giám định nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Gia H phạm tội “Cướp giật tài sản”; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Gia H từ **04 (Bốn) năm 03 (ba) tháng đến 04 (Bốn) năm 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 01/9/2021; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho những người bị hại nhận đầy đủ nên không phải đặt ra giải quyết; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy chiếc biển số biển số 29P9-89xx; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila (đeo biển số 29P9-89xx); Trả lại cho chị Phạm Phương D (vợ bị cáo) 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila nêu trên; Trả lại cho bị cáo và chị D 01 sim số 0353.228.3xx và trả lại cho bị cáo H và chị D số tiền 5.200.000 đồng; Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL số 123 -124); bản Kết luận định giá tài sản, Kết luận giám định (BL số 55-68, 47-54); lời khai của người bị hại bà Nguyễn Thị H1, bà Phạm Thị Kiều H2 và chị Phan Ngọc H3 (BL số 100-107, 112-118, 130-133); lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/7/2021 đến 01/9/2021, tại trước cổng trường THPT Hồng Qu, Trung tâm văn hóa Xứ Đ và tại số 417 đường TN, thành phố Hải Dương; Vũ Gia H đã điều khiển xe mô tô áp sát dùng tay giật của bà

Nguyễn Thị H1 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại Iphone 12 promax, một số giấy tờ, số tiền 4.000.000đồng (tổng cộng: 28.034.200đồng); của bà Phạm Thị Kiều H2 01 sợi dây chuyền vàng 15K, giữa dây có xâu 05 quả cầu bằng vàng trị giá 8.678.000đồng; của chị Phan Ngọc H3 01 sợi dây chuyền vàng 15K mặt dây chuyền đính đá màu trắng trị giá 8.211.500 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo H chiếm đoạt là 48.919.700đồng (*Bốn mươi tám triệu chín trăm mười chín ngàn bảy trăm đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý không yên tâm cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố Hải Dương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi điều khiển xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ áp sát những người bị hại và dùng tay phải giật chiếc ví của bà H2; dùng tay trái giật sợi dây chuyền bằng vàng trên cổ bà H2 và dùng tay trái giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ chị Ngọc Hà, khi giật được H đều tăng ga xe bỏ chạy nhằm nhanh chóng tẩu thoát chiếm đoạt tài sản của những người bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do lười lao động lại muốn có tiền để tiêu sài nên bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*” của bị cáo được theo qui định tại điểm 5.3 mục 1 Thông tư liên tịch 02/2001/TTLT ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân Tối cao-Bộ Công an-Bộ Tư pháp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Nhân thân bị cáo đã bị Công an phường Lê Thanh N, thành phố Hải Dương ra Quyết định xử phạt hành chính ngày 29/6/2015 về hành vi Đánh bạc. Mặc dù, không coi là tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Hành vi của bị cáo đã thực hiện nhiều lần đối với nhiều người bị hại nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường đầy đủ giá trị tài sản chiếm đoạt của những người bị hại, người có quyền lợi liên quan tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 48.919.700đồng; Những người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là bà Nguyễn Thị H1, bà Phạm Thị Kiều H2 và chị Phan Ngọc H3 đều xác nhận đã nhận đầy đủ toàn bộ trị giá tài sản do bị cáo chiếm đoạt; người có quyền lợi liên quan là anh Đinh Văn Th cũng xác nhận đã nhận đủ số tiền bị cáo hoàn lại. Những người bị hại và người có quyền lợi liên quan đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản nào khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila đeo biển số 29P9-89xx, bị cáo H đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo khai là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo với vợ là chị Phạm Phương D, sinh năm 1993. Quá trình điều tra và tại phiên tòa vợ bị cáo là chị D cũng thừa nhận chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Mặt khác, tại kết luận giám định số 98 ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Hải Dương xác định hàng chữ số nguyên thủy của số khung xe là RLGH125HD8D0417XX; số máy là VMM9BF-D0417XX. Qua xác minh chiếc xe được đăng ký biển số 99R1-01xx, chủ xe là chị Lê Thị MA, địa chỉ thôn Lạng Khê, xã Tân L, Lương T, BN. Chiếc xe này do vợ chồng H mua để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Do đó, xác định chiếc xe này là tài thuộc sở hữu chung của bị cáo Vũ Gia H và vợ là chị Phạm Phương D, chị D không biết H sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên không vi phạm nên cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe sung quỹ Nhà nước;

- Đối với biển số 29P9-89xx, tại Kết luận giám định số 99 ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương xác định: Biển số xe mô tô 29P9- 89xx gửi giám định ghi trên có đặc điểm dấu vết hằn dập cảnh sát hiệu bị tẩy xóa, làm biến dạng, mất các đặc điểm nhận biết do nhà sản xuất đóng ra. Vì vậy không đủ yếu tố giám định để xác định biển thật hay biển giả nên cần tịch thu tiêu hủy biển số 29P9-89xx;

- Đối với 01 sim điện thoại số 0353.228.3xx và số tiền 5.200.000đồng, qua xác minh xác định chiếc sim số nêu trên là của chị D và số tiền mặt là tài sản chung của bị cáo Vũ Gia H và vợ là chị Phạm Phương D, bị cáo không sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo và vợ là chị D là phù hợp pháp luật.

[6] Những vấn đề khác:

- Đối với việc bà H1, bà H2, chị H3 bị ngã khi bị H giật tài sản nhưng không bị thương tích nên không đề nghị xem xét, bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết;

- Đối với hành vi vào cuối tháng 7/2021, tại đường TN, P. Hải T, thành phố Hải Dương, cũng với phương thức thủ đoạn như trên H chiếm đoạt của một người phụ nữ 01 chiếc túi xách bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và số tiền 1.040.000đồng và vào khoảng tháng 8/2021, tại đường Lê Thanh N, H chiếm đoạt của một người phụ nữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10. Số tiền trên H đã chi tiêu hết còn chiếc điện thoại Oppo H để sử dụng và đã bị thu giữ. Quá trình điều tra chưa xác định được người bị hại trong hai vụ án trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương sẽ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết đối với 02 chiếc điện thoại nêu trên là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Gia H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Gia H **51**(Năm mươi một) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 01/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước 1/2 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Attila, màu trắng, số khung xe là: RLGH125HD8D0417XX; số máy là VMM9BF-D0417XX; đèn chiếu hậu bên trái bị vỡ, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng;

- Trả lại chị Phạm Phương D, sinh năm 1993.Nơi ĐKKHKT: Số nhà 288 phố Bình L, phường Tân B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, giá trị 1/2 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Attila, màu trắng, số khung xe là: RLG125HD8D0417XX; số máy là VMM9BF-D0417XXnêu trên.

- Trả lại chị Phạm Phương D, sinh năm 1993.Nơi ĐKKHKT: Số nhà 288 phố Bình L, phường Tân B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương01 sim số 0353228330, (có số seri cuối là 41248);

- Trả lại bị cáo H và vợ là chịPhạm Phương D, sinh năm 1993.Nơi ĐKKHKT: Số nhà 288 phố Bình L, phường Tân B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dươngsố tiền 5.200.000đồng(*đựng trong 01 phong bì niêm phong, theo biên bản lập ngày 15/2/2022 tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam-Chỉ nhánh tỉnh Hải Dương, trên phong bì có chữ ký của Vũ Hồng Tuấn và Nguyễn Tuấn Việt, tình trạng niêm phong nguyên vẹn, không có dấu hiệu bị rách hoặc bong tróc, số 218*);

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 29P9-89xx.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 18/02/2022*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Gia Hphải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Gia Hquyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/3/2022).Bị hại (bà Nguyễn Thị H1, bà Phạm Thị Kiều H2 và chị Phan Ngọc H3) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Th vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS-Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS-Công an Tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên